

Số : 120 KH - THPTPBC

Nam Dong, ngày 22 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023

Căn cứ Công văn số 4267/BGDDT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 1470/S GDĐT-VP ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Trường THPT Phan Bội Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp Công văn số 4267/BGDDT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Công văn số 1470/S GDĐT-VP ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Cụ thể hóa các mục tiêu là thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức dạy học, quản lý các hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục quốc dân, hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp cho mọi người dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, quản lý giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đào tạo.

Người học và người dân là trung tâm của quá trình chuyển đổi số giáo dục; lợi ích mang lại đối với người học và người dân là thước đo chủ yếu đánh



giá mức độ thành công của chuyển đổi số.

Chuyển đổi số ngành giáo dục cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội; ngành GD&ĐT là ngành chủ chốt triển khai hoạt động giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

Chuyển đổi số ngành giáo dục phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành, của đơn vị.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GD&ĐT triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

- Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác của ngành để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai, ...

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục.

- Tiếp tục tăng cường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương

pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với các nội dung triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn;

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục;

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước;

- Xây dựng triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học).

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email.

Tuyên truyền, phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá

trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn gắn với một số mục tiêu, nội dung sau: quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.

Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (*giáo dục STEM/STEAM*); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 1470/SGDĐT-VP ngày 16/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất nhưng phải xuất phát từ lợi ích của học sinh, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong nhà trường.

5. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

6. Thường xuyên tổ chức đánh giá và công bố chỉ số chuyển đổi số trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Xây dựng, triển khai và quán triệt Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân trong nhà trường để biết và thực hiện có hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để triển khai thực hiện có

hiệu quả Kế hoạch này.

2. Cán bộ phụ trách CNTT

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục của Sở GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả.

4. Chế độ báo cáo

- Học Kỳ I: Báo cáo Sơ kết trước ngày 30/01/2023.
- Học kỳ II: Báo cáo tổng kết trước ngày 15/06/2023.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của trường THPT Phan Bội Châu. Yêu cầu cán bộ, giáo viên và nhân viên căn cứ Kế hoạch này để triển khai thực hiện./.

Noi nhận:

- Văn phòng Sở (để b/c);
- CD, ĐTN (để p/h và t/h);
- Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (để t/h);
- CBGV-NV (để t/h);
- Lưu: VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phan Hoàng Công